

# Vì sao kỵ binh Mông Cổ tung hoành cả thế giới nhưng 3 lần thảm bại ở Việt Nam?



**Lời toà soạn:** Các dân tộc Á Đông có một nền văn minh vô cùng xán lạn. Lịch sử Á Đông nói chung, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam, rất hào hùng, tràn đầy khí chất. Lịch sử 5000 năm văn minh, văn hoá của Á Đông là cả một kho tàng vô giá cho hậu thế. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của những quan niệm mới có phần thiên kiến, lệch lạc, lịch sử ấy đã bị cải biên và nguy tạo nhiều. Với mong muốn phục hưng lại nền văn minh vĩ đại cũng như những truyền thống đạo đức quý báu của người Á Đông, chúng tôi tiến hành loạt bài về lịch sử Việt Nam, Trung Hoa... gửi đến quý độc giả, ngõ hầu phá giải được những quan niệm sai lệch hiện nay.

**Đầu thế kỷ 13, từ những thảo nguyên hoang vu ở Trung Á, người Mông Cổ đã cỡi ngựa chinh phạt khắp lục địa Á – Âu và tạo nên một trong những đế quốc vĩ đại nhất thế giới. Thế nhưng binh đoàn hung hãn ấy đã bất ngờ bị chặn đứng bởi quân dân Đại Việt. Điều đó quả là khiến cho người ta phải băn khoăn.**

**Quân đội Mông Cổ nguy hiểm ra sao?**

Ở thời điểm cực thịnh của mình, người Mông Cổ đã xây dựng được một đế chế trải dài hơn 9700 km với diện tích lên tới 24 triệu km<sup>2</sup>, tương đương 1/6 thế giới

đã rơi vào tay họ. Để chinh phục được một lãnh thổ rộng lớn như thế, người Mông Cổ đã xây dựng cho mình một đội quân thiện chiến bậc nhất.

Đầu thế kỷ 13, theo ước tính, có khoảng 100 nghìn binh sĩ Mông Cổ luôn ở trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Quân đội được xây dựng từ những "tổ 10 người". Đơn vị lớn nhất của họ là cấp sư đoàn, với khoảng 1 vạn binh lính.

Tuy nhiên, số lượng không phải là ưu điểm của họ. Dân số Mông Cổ khi ấy cũng không quá dư thừa. Thay vào đó, họ tập trung phát triển những chiến thuật độc đáo và kỹ năng tác chiến tinh nhuệ cho quân đội. Vốn là dân du mục, lớn lên trên yên ngựa, người Mông Cổ nổi tiếng thiện chiến, vừa cưỡi ngựa, vừa bắn cung. Kỵ binh Mông Cổ cơ động và cực kỳ nguy hiểm, đã gieo rắc nỗi khiếp sợ cho tất cả những mảnh đất họ đi qua.



Thiết kỵ Mông Cổ và tư trang.

Thời bấy giờ, quân Mông Cổ chính là những người ham chinh phục nhất thế giới. Họ đã chiếm toàn bộ Trung Hoa, Triều Tiên, Miến Điện, Ba Tư, một phần phía nam nước Nga, các nước Tây Á và vươn tận đến Đông Âu. Người châu Âu

trong cơn hoảng loạn đã nói rằng: “*Vó ngựa Mông Cổ đi đến đâu, cỏ không mọc được chỗ ấy*”. Người Đức thì run rẩy: “*Chúa cứu vớt chúng con khỏi cơn thịnh nộ của Tác-ta – Mông Cổ*”.

Đẻo đất Đại Việt nhỏ bé ở phương nam trong mắt đội quân hung hãn ấy thực chẳng bõ bèn gì. Thế nhưng thật kỳ lạ, cả 3 lần xuất binh tiến đánh vào các năm 1257, 1285 và 1287, người Mông Cổ đều chuốc lấy bại vong. Thậm chí, trong cuộc chiến năm 1285, hoàng tử Thoát Hoan còn phải chui vào ống đồng bỏ trốn về nước.

Lý do của tất cả những chuyện này là gì?

### **Hào khí Đông A của nhà Trần**



Tranh vẽ Trần Hưng Đạo.

Thời điểm người Mông Cổ làm chủ Trung Nguyên lập ra nhà Nguyên, ở Việt Nam nhà Trần cũng tiếp quản ngai vàng một cách êm thấm từ nhà Lý. Khi lên nắm quyền, các vua Trần ra sức củng cố thực lực quốc gia, trong trừu nghịch tặc, thu vén quyền bính, ngoài giao hảo với lân bang. Đây cũng là thời điểm Đại Việt xuất hiện nhiều nhân vật kiệt xuất, có tài kinh bang tế thế, nổi bật hơn cả là Thái sư Trần Thủ Độ và Quốc công tiết chế Trần Quốc Tuấn. Sau này cả hai người chính là đầu tàu dẫn dắt các cuộc kháng Nguyên của quân dân Đại Việt.

Nhân tài đất Việt thời kỳ này phải nói là “trăm hoa đua nở” với tầng lớp quý tộc đầy phẩm chất, giàu lòng yêu nước cũng như những anh hùng xuất thân áo vải. Có thể kể ra những cái tên nổi bật nhất như: Yết Kiêu, Dã Tượng, Trần Quang

Khải, Trần Quốc Toàn, Trần Nhật Duật, Trần Bình Trọng, Phạm Ngũ Lão, Trần Khánh Dư... Võ tướng, văn thần hai ban đều có hào kiệt.

Đây cũng là thời đại mà văn minh Đại Việt phát triển lên đến đỉnh cao. Các nhà sử học cũng nhận ra khí chất chung của thời đại này và gọi nó là "Hào khí Đông A". Chỉ xét riêng về mặt quân sự, nhà Trần đã tỏ ra không hề lép vế với vương triều phương Bắc. Số lượng binh sĩ thường trực lên tới 10 vạn người. Các đơn vị quân đội gọi là "quân", đứng đầu là một đại tướng quân. Mỗi "quân" có khoảng 7500 binh sĩ.

Các vua Trần còn tích cực sử dụng chính sách "Ngụ binh ư nông", luân chuyển cho binh sĩ về quê cày ruộng. Khi có chiến tranh, vua Trần thường ra lệnh tổng động viên, đại xá thiên hạ, tuyển mộ binh sĩ cả nước. Trong cuộc kháng Nguyên lần thứ hai, sau lệnh đại xá, nhà Trần đã tuyển mộ được khoảng 30 vạn quân, hoàn toàn đủ sức đánh trả đại quân Nguyên Mông.

## Chiến thuật thông minh của quân Trần

### CHIẾN TRANH MÔNG NGUYÊN - ĐẠI VIỆT LẦN 2 (1285)



Dù cũng thuộc hàng thiện chiến nhưng so sánh với kỵ binh Mông Cổ, quân nhà Trần vẫn còn nhiều thua thiệt. Quân Mông Cổ đã quen chiến trận, đánh khắp Á – Âu, cơ động, thiện chiến, lại thích nghi được với nhiều địa hình, khí hậu và có chiến thuật thông minh. Trong khi đó, quân nhà Trần là “ngụ binh ư nông”, nửa năm làm ruộng, nửa năm đi lính, cũng chưa từng có kinh nghiệm giao chiến đáng kể nào.

Vậy nên, ngay từ đầu, chiến thuật đã là yếu tố quyết định đến thành bại của cuộc chiến. Trần Thủ Độ và sau này là Trần Hưng Đạo đã luôn thống nhất dùng binh theo nguyên tắc này: “Dĩ đoản binh, chế trường trận”, nghĩa là lấy ít địch nhiều, dùng quân nhỏ, đánh tập kích để chế ngự đại quân địch vốn quen dàn trận lớn.

Năm 1300, trước khi mất, Trần Hưng Đạo đã để lại di ngôn cho vua Trần, đúc kết lại thành công của các cuộc kháng Nguyên Mông như sau: "*Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt. Đó là trời xui vậy. Đại khái nó cậy trường trận, ta dựa vào đoản binh. Dùng đoản chế trường là sự thường của binh pháp*". Đuối binh mà Trần Hưng Đạo nói là sử dụng gươm giáo, bộ binh, dùng các loại bẫy, lối đánh phục kích, cận chiến. Còn trường trận thì chính là dàn quân rộng, dùng kỵ binh, cung tên, tốc chiến tốc thắng.



Phục dựng thiết kỵ thời nhà Trần, dựa vào hiện vật mũ sắt và khiên.

Chiến thuật này đã tỏ ra hiệu quả không ngờ. Trong cả 3 lần quân Nguyên động binh đánh Đại Việt, vua quan nhà Trần đều chủ động rút lui trước, tránh thế mạnh của địch, đưa cuộc chiến về thế lâu dài, giằng co. Kỵ binh Mông Cổ vốn quen tác chiến trên những thảo nguyên, địa hình rộng, thoáng nay phải hành quân vào một vùng đất lạ nhiều ao hồ, sông suối, núi non hiểm trở, lại có hầm hố, bẫy phục kích giăng khắp nơi. Chính quan quân nhà Nguyên đã phải thừa nhận: "*Người Giao chống lại quan quân, tuy mấy lần bị bại, nhưng tăng binh thêm lắm. Quan quân mệt nhọc, tử thương nhiều, quân kỵ của Mông Cổ không thể thi triển kỹ năng*" (Nguyên Sử, quyển 209).

Quân Mông Cổ giỏi đánh phủ đầu, thường dùng chiến thuật “xuất kỳ bất ý”, tung đòn lúc đối phương không ngờ nhất. Tuy nhiên, chiến thuật “đoàn binh” của quân Trần khiến quân phương Bắc không thể thi thố được khả năng, dần lún sâu vào vũng lầy. Đến khi địch đã mỏi mệt, phòng ngự lỏng lẻo, quân Trần bất ngờ phản công, tập trung toàn bộ mũi nhọn binh lực cho những trận quyết chiến lớn. Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết... là những quả đấm thép hạ đo ván quân Nguyên.

### **Chiến lược “Vườn không nhà trống”**

Trong cả ba lần kháng Nguyên vào những năm 1257, 1285 và 1287, quân nhà Trần dường như tuân thủ tuyệt đối một sách lược gọi là “Thanh dã”, tức là bỏ vườn không nhà trống, triệt thoái toàn bộ, thoái lui. Năm 1257, quân Trần rút khỏi Thăng Long, lui về giữ Thiên Mạc. Quân Mông Cổ thiếu lương, dần dần mất đi nhuệ khí. Quân nhà Trần thừa cơ phản công, thắng lớn ở Đông Bộ Đầu, đẩy lui cuộc xâm lược lần thứ nhất.

Năm 1285, trước thế mạnh chẻ tre của quân Nguyên, vua tôi nhà Trần quyết định dùng kế “thanh dã”, rút khỏi Thăng Long, lui về Thiên Trường dưỡng binh, chờ thời cơ. Quân Nguyên chiếm được Thăng Long nhưng đó vốn chỉ còn là một thành trì rỗng không. Trần Hưng Đạo sau đó chỉ huy 1000 chiến thuyền đánh vu hồi vào sau lưng địch ở Vạn Kiếp. Quân Nguyên không kịp trở tay, rơi vào thế nguy khốn. Sau đó những trận quyết chiến phản công dồn dập trong vòng 1 tháng ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương của quân Trần đã đánh bật quân Nguyên khỏi Thăng Long, truy kích đến tận biên giới. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng bỏ chạy về nước.



Kinh thành Thăng Long sau chiến thuật “vườn không nhà trống”.

Chiến lược “vườn không nhà trống” này quả thực gây quá nhiều khó khăn cho đại binh Mông Nguyên. “Minh Sử” chép lại tình cảnh của quân Nguyên sau khi vào Thăng Long như thế này: “*Ngày hôm sau Trấn nam vương vào thành, thấy cung điện trống không, chỉ còn lưu lại chiếu sắc đã gửi đến cùng điệp văn của Trung thư tỉnh, bèn cho huỷ hết*”. Khi thi triển kế “Thanh dã”, Trần Hưng Đạo đã điểm trúng một tử huyệt của quân địch, đó là vấn đề lương thực.

Kỵ binh Mông Cổ xưa nay tác chiến đều không mang theo quá nhiều lương thực. Khi hành quân, phụ nữ thường lùa gia súc theo cùng, hai bên có quân theo kèm bảo vệ. Đoàn gia súc này chính là lương thực của họ: sữa để uống, thịt để ăn. Quân Mông Cổ ưa thích lối đánh “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, nuôi quân bằng lương thực, chiến lợi phẩm cướp bóc được trên đường tấn công.

Do đó khi đối phương chủ động triệt thoái, tiêu huỷ hậu cần, lương thực, quân Mông Cổ lập tức sa lầy. Trong lần tiến quân năm 1285, có đến gần nửa triệu quân Mông Nguyên tràn sang Đại Việt. Đảm bảo lương thực cho số lượng binh sĩ lớn như vậy trong bối cảnh nhà Trần dùng kế “vườn không nhà trống” là nhiệm vụ bất khả thi. Lương cạn, nhuệ khí dao động, lại bị quân nhà Trần tập kích, tiêu hao sinh lực liên tục, quân Nguyên trở nên bối rối, hoang mang. Kết quả là chỉ sau vài trận đánh vu hồi, tập kích chiến lược, quân Trần đã phá tan cường địch.

Ngoài ra, khí hậu khắc nghiệt của phương nam cũng gây ra nhiều khó khăn cho quân Nguyên. Quân Nguyên, gồm bộ phận tinh nhuệ nhất là kỵ binh Mông Cổ, vốn đã quen với thủy thổ, khí hậu Trung Nguyên. Phương bắc, nhất là Mông Cổ vốn lạnh, khô, không có mùa hè nóng ẩm, khó chịu như ở phương nam. Thủy thổ không quen, quân Nguyên ngã bệnh rất nhiều. Kỵ binh Mông Cổ khét tiếng hầu như không còn đất diễn. Sinh lực giảm sút, tinh thần hoang mang, thua trận chỉ còn là chuyện trong sớm tối vậy.